

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HSST

Ngày : 21/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Minh Trung và ông Lê Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên Tòa: Ông Trần Thế Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 10/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 02/11/2023 đối với:

- Bị cáo: Huỳnh Văn H, sinh năm: 2001 tại tỉnh Phú Yên, nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên, nghề nghiệp: Không, trình độ học vấn: 08/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông: Huỳnh D, sinh năm: 1977 và bà Nguyễn Thị Hồng D1, sinh năm: 1981, anh, chị, em: bị cáo có 01 em, vợ, con: Chưa có, tiền án: Chưa có, tiền sự: Ngày 22/3/2023, bị Công an xã HT, huyện PH xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã HT, huyện PH từ ngày 07/6/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người giám hộ cho bị cáo Huỳnh Văn H: Ông Huỳnh D, sinh năm: 1977, địa chỉ: Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Ngọc Quỳnh – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Lê Ngọc T, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Thôn PT 1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Phan Văn N, sinh năm: 1951;

Địa chỉ: Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Lữ Ngọc H, sinh năm: 1954;

Địa chỉ: Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Ông Phạm Phú Q, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Thôn PT 1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 22/5/2023 đến ngày 23/5/2023, Huỳnh Văn H đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài của người khác trên địa bàn xã HT, huyện PH, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/5/2023, Huỳnh Văn H đi bộ đến cổng chào thôn PT 1, xã HT, huyện PH thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 81N- 084.85 của ông Lê Ngọc T đang dựng ở lề đường gần cổng chào nhưng không có người trông coi, trên xe có gắn chìa khóa nên H nảy sinh ý định lấy trộm. H đi đến nổ máy xe rồi điều khiển xe mô tô về nhà cất giấu. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, ông T phát hiện mất xe nên báo Công an xã HT.

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/5/2023, H đi bộ đến chùa LT thuộc thôn QH, xã HT, huyện PH thì phát hiện 01 chiếc xe đạp, hiệu Martin của ông Phạm Văn N đang dựng trước cổng chùa, không có người trông coi nên H lấy trộm xe đạp và điều khiển đến thành phố TH bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) được 80.000 đồng, H sử dụng tiêu xài cá nhân.

Lần thứ 3: Khoảng 14 giờ ngày 23/5/2023, Huỳnh Văn H đi bộ qua nhà bà Lữ Ngọc H ở thôn QH, xã HT, huyện PH thấy trước cổng có dựng 01 chiếc xe đạp hiệu BMX của bà H nhưng không có người trông coi nên H lấy xe đạp trên, khi H đang điều khiển xe đạp đem đi bán thì Công an xã HT phát hiện, tạm giữ xe đạp.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PH kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 81N1-084.85 trị giá 4.196.000 đồng; 01 xe đạp hiệu Martin trị giá 500.000 đồng; 01 xe đạp hiệu BMX trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.696.000 đồng.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 154/KLGĐ ngày 26/7/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây nguyên kết luận về y học và khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại Huỳnh Văn H bị bệnh rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và chất tác động tâm thần khác, hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ và đã trả lại cho ông Lê Ngọc T 01 xe mô tô 81N1 – 084.85, trả lại cho bà Lữ Ngọc H 01 xe đạp hiệu BMX.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Ngọc T, ông Phan Văn N, bà Lữ Ngọc H không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 25/CT-VKSPH ngày 30/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố bị cáo Huỳnh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà:

Bị cáo Huỳnh Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố và khẳng định không bị oan.

Các bị hại ông Lê Ngọc T, ông Phan Văn N, bà Lữ Ngọc H không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Về hình phạt, bị hại N, H đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử bị cáo theo quy định pháp luật, bị hại T xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Kiểm sát viên tiến hành tố tụng tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội trộm cắp tài sản.

+ Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s, q khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xét.

+ Vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PH tạm giữ và trả lại cho bị hại ông Lê Ngọc T 01 xe mô tô 81N1 – 084.85, trả lại cho bà Lữ Ngọc H 01 xe đạp hiệu BMX là có cơ sở, đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS), khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn H tranh luận:

- Về tội danh và điều luật áp dụng: Thống nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm Điều 36 BLHS, xét xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và kiến nghị đưa bị cáo đi cai nghiện ma túy bắt buộc. Vì trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, hiện tại bị cáo nghiện ma túy, chưa được đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc, mức án đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là quá nghiêm khắc đối với bị cáo.

Bị cáo thống nhất theo nội dung của người bào chữa, không bổ sung, tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên tranh luận với người bào chữa: Vẫn giữ nguyên ý kiến về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo, vì trong thời gian ngắn, bị cáo liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, răn đe bị cáo.

Bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án không ai khiếu nại gì. Tại phiên tòa, bị cáo, người giám hộ cho bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến gì. Do đó, HĐXX không xem xét.

Đối với sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. HĐXX căn cứ các Điều 292, 293 BLTTHS xét xử vắng mặt những người này.

[2] Bị cáo Huỳnh Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bảng kết luận định giá tài sản, vật chứng vụ án thu giữ được cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 22/5/2023 đến ngày 23/5/2023 tại xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Bị cáo Huỳnh Văn H đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông Lê Ngọc T 01 xe mô tô biển kiểm soát 81N1- 084.85 có giá trị 4.196.000 đồng, 01 xe đạp hiệu Martin của ông Phan Văn N có giá trị 500.000 đồng, 01 xe đạp hiệu BMX của bà Lữ Ngọc H có giá trị 1.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo Huỳnh Văn H trộm cắp là 5.696.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Huỳnh Văn H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo không những đã xâm hại đến tài sản riêng của người khác trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội của địa phương, cần xử bị cáo mức án nghiêm để răn đe, trừng trị riêng đối với bị cáo và ngăn ngừa chung đối với xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là thanh niên trong độ tuổi lao động nhưng lười lao động, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã trộm cắp tài sản của người khác, nên phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng. Lúc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, bị cáo là người hoàn thành nghĩa vụ quân sự và được bị hại Lê Ngọc T xin giảm nhẹ hình phạt. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, q, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS nên HĐXX áp dụng Điều 54 của BLHS để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phấn đấu cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận. Tuy

nhiên, về mức hình phạt đối với bị cáo, HĐXX xét thấy, trong thời gian ngắn, bị cáo liên tục thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản, gây mất trật tự địa phương, hơn nữa, bị cáo H là người nghiện ma túy, đã bị Công an xã HT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo. HĐXX chấp nhận theo đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận ý kiến của người bào chữa.

[5] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi và trả cho bị hại Lê Ngọc T, Lữ Ngọc H, bị hại Phan Văn N tuy chưa nhận được tài sản và bị cáo cũng chưa bồi thường, nhưng ông N thấy bị cáo H khó khăn nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Các bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH tạm giữ và đã trả lại cho bị hại ông Lê Ngọc T 01 xe mô tô 81N1 – 084.85, trả lại cho bà Lữ Ngọc H 01 xe đạp hiệu BMX là có cơ sở.

[7] Án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s, q khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H **04 (bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Văn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- CA huyện PH;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS huyện PH;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Minh Nhật

